

Bản án số: 64/2021/HS-ST

Ngày: 24 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Tiến; Ông Nguyễn Đức Lý

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2021/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 836/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L, sinh ngày 22/7/1995, tại Hà Nội; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Y, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962, con bà Phạm Thị D, sinh năm 1960; anh chị em ruột có 02 người, L là con út trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quang Bình từ ngày 12/4/2021 đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện L, thành phố Hà Nội. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn M, huyện L, thành phố Hà Nội. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Anh Phạm Tuấn Đ1, sinh năm 2000; Địa chỉ: Xóm 7, thôn Y, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Chị Lê Thị H, sinh ngày 15/4/1978; Địa chỉ: số 11 đường D, Tổ dân phố 13, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/4/2021 theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của Phạm Ngọc Tuấn A, Nguyễn Thành L gọi điện cho Tổng đài taxi L - Hà Nội thuê 01 xe taxi loại 07 chỗ ngồi do Nguyễn Văn L1, trú tại thôn 3, xã Đ, huyện L, thành phố Hà Nội và 01 xe loại 05 chỗ ngồi do Đặng Văn Đ, trú tại tổ 4 thị trấn M, huyện L, thành phố Hà Nội điều khiển. L thỏa thuận, thống nhất với L1 và Đ thuê xe đi từ thành phố Hà Nội vào Quảng Trị với giá tiền cụ thể: xe 07 chỗ ngồi với giá 10.000 đồng/1km và xe 05 chỗ ngồi với giá 6.000 đồng/1km. L trả trước cho mỗi người 3.000.000 đồng. L cùng L1 và Đ chạy xe đến công viên nước hồ Tây và khu vực vòng xuyên điểm giao đường Võ Văn Kiệt - Quốc lộ 5 (gần khu công nghiệp Thăng Long - Hà Nội) đón được 09 người mang quốc tịch Trung Quốc (gồm 05 nam, 04 nữ). Để tránh việc cơ quan chức năng phát hiện, từ Hà Nội, L yêu cầu L1 và Đ chạy xe lên Hòa Bình để theo đường mòn Hồ Chí Minh đi vào tỉnh Quảng Trị. Sáng ngày 03/4/2021, khi gần đến địa phận tỉnh Quảng Bình thì L nhận được điện thoại của Phạm Ngọc Tuấn A thông báo hiện tại xe đón người sang Lào bị hư hỏng nên yêu cầu L thuê phòng tại thành phố H, tỉnh Quảng Bình cho đoàn nghỉ lại. L đã thanh toán tiền thuê xe taxi cho L1 và Đ hết 15.000.000 đồng, rồi thuê nhà nghỉ H tại tổ dân phố 13, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình và Khách sạn M đóng tại số 231 đường K, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình để cho đoàn nghỉ lại. Đến chiều ngày 05/4/2021, Phạm Ngọc Tuấn A liên lạc cho L thông báo đã có xe đón người sang Lào và yêu cầu L đưa người đi ngay. L đã liên lạc cho lái xe taxi hãng N - Quảng Bình thuê xe đưa người vào Quảng Trị. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 06/4/2021, khi L đang chuẩn bị đưa 09 người mang quốc tịch Trung Quốc xuống xe vào thành phố H, tỉnh Quảng Trị thì bị cơ quan chức năng phát hiện.

Để chi trả tiền thuê xe và phục vụ chi phí ăn ở, đối tượng Phạm Ngọc Tuấn A đã trực tiếp dùng tài khoản Ngân hàng, số tài khoản 0861000086155 Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam của Tuấn A và yêu cầu vợ là Hồ Xuân S sử dụng số tài khoản 1014229600 Ngân hàng Ngoại thương để chuyển tiền cho Nguyễn Thành L thông qua tài khoản của Phạm Tuấn Đ1 (là hàng xóm của L), Lê Xuân Th và Nguyễn Văn L1 (là lái xe taxi) và Lê Thị H (là nhân viên khách sạn M) với số tiền tổng cộng 39.440.000 đồng. L chi trả tiền thuê xe hết 28.600.000 đồng, số tiền còn lại L đã chi phí trả tiền mua đồ ăn, uống dọc đường đi và trả tiền nhà nghỉ hết; thu giữ của L 2.470.000 đồng.

Ngoài ra quá trình điều tra Nguyễn Thành L đã khai nhận trước đó vào ngày 30/3/2021 có thuê xe taxi của Lê Xuân Th để chở 06 người Trung Quốc từ

Hà Nội vào thành phố, tỉnh Quảng Trị theo sự chỉ đạo của Phạm Ngọc Tuấn A. Tuy nhiên căn cứ vào kết quả điều tra không đủ căn cứ xác định được họ tên, nơi ở, quốc tịch của 06 người này và không có căn cứ để xác định 06 người này có nhập cảnh trái phép vào Việt Nam hay không nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thành L và Lê Xuân Th trong lần này.

Trong vụ án này còn có:

Đối tượng Phạm Ngọc Tuấn A, sinh ngày 17/8/1992, trú tại xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An và đối tượng Nguyễn Anh H (quê ở tỉnh Hòa Bình). Theo lời khai của Nguyễn Thành L là đã thuê L tổ chức 02 lần cho 15 người mang quốc tịch Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các biện pháp, điều tra xác minh, kết quả: Tuấn A không có mặt tại địa phương nên chưa đủ căn cứ để xác minh, xử lý đối với Tuấn A; Anh H không xác định rõ nhân thân, lai lịch của H nên không đủ cơ sở để xử lý.

Đối với 09 công dân quốc tịch Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam bị lực lượng chức năng tỉnh Quảng Bình phát hiện. Căn cứ tính chất, mức độ vi phạm, Cơ quan An ninh điều tra công an tỉnh Quảng Bình đã đề nghị Phòng quản lý nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Bình xử lý vi phạm hành chính. Ngày 15/4/2021, Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 09 công dân quốc tịch Trung Quốc 4.000.000 đồng/ người về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất nhập cảnh theo quy định”, quy định tại điểm a khoản 3, Điều 17, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy chữa cháy, phòng chống bạo lực gia đình. Đồng thời tiến hành trục xuất khỏi lãnh thổ Việt Nam, bàn giao những người này cho chính quyền Trung Quốc.

Đối với các lái xe taxi của hãng L gồm: Nguyễn Văn L1 và Đặng Văn Đ đã thông qua tổng đài của hãng taxi L để nhận chở 09 người mang quốc tịch Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và cho L mượn số tài khoản ngân hàng để L nhận tiền và thanh toán chi phí tiền thuê xe taxi. Quá trình điều tra xác định L1 và Đ không biết việc L tổ chức đưa người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam trái phép nên không xử lý hình sự.

Đối với Phạm Tuấn Đ1, sinh ngày 16/8/2000, trú tại xã H, huyện T, thành phố Hà Nội và Lê Thị H nhân viên nhà nghỉ H là những người cho L mượn số tài khoản Ngân hàng để nhận tiền do người khác chuyển vào, sau đó Đ1 đã rút tiền mặt và chuyển cho L. Đ1 và H không biết việc L tổ chức cho người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam trái phép nên không xử lý hình sự đối với Đ1 và H.

Đối với xe ô tô mang biển kiểm soát 30G-612.00, Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cung cấp thông tin: Giấy phép đăng ký xe mang tên Phạm Mạnh T, địa chỉ tổ 40, cụm 5, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Tại thời điểm xác minh Phạm Mạnh T không có mặt tại địa phương, không rõ ở đâu, làm gì nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với người đàn ông tên H sử dụng số điện thoại 0789257975 đã liên lạc với L cho số điện thoại liên lạc đón số người công dân mang quốc tịch Trung Quốc. Qua tra cứu xác định số điện thoại 0789257975 do Bùi Thành Đ, sinh ngày 29/8/1988, trú tại phường H, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh đã đăng ký sử dụng. Kết quả điều tra không xác định được thông tin đối tượng Bùi Thành Đ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông không rõ tên, sử dụng số điện thoại 0878514593, điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Innova. Qua tra cứu xác định số điện thoại 0878514593 do Trịnh Công Q, sinh ngày 10/8/1980, trú tại Khu phố T, thành phố X, tỉnh Bình Phước đứng tên đăng ký. Quá trình điều tra không xác định được thông tin đối tượng nên không có căn cứ xử lý.

Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

- 01 điện thoại Iphone 5, vỏ màu trắng, có số Imei 013349004131880 đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại Iphone 6s, có số Imei 355689076686410 đã qua sử dụng.
- 2.470.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- 02 tờ giấy màu hồng, trên mỗi tờ đều có dòng chữ “Zhongguo Renmin Yinhang”, “100 Yuan”, 02 tờ này lần lượt có số sê ri W6M379364 và L7J9346747.

Tại Bản cáo trạng số 589/CT-VKS-P1 ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo điểm c khoản 2 Điều 348 BLHS

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thành L đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng tịch thu 02 điện thoại di động của bị cáo dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi, tịch

thu số tiền 2.470.000 đồng và 02 tờ tiền Trung Quốc; về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tại phiên tòa, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở để khẳng định từ ngày 02/4/2021 đến ngày 06/4/2021, theo chỉ đạo của Phạm Ngọc Tuấn A, Nguyễn Thành L đã tổ chức cho 09 người nước ngoài mang quốc tịch Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam với mục đích để lấy tiền công. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Bản cáo trạng số 589/CT-VKS-P1 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4]. Về hình phạt:

[4.1]. Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh của Nhà nước, đồng thời gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới. Đặc biệt trong giai đoạn tháng 4/2021 dịch bệnh Covid 19 đang diễn biến hết

sức phức tạp trong cả nước, việc đưa người nhập cảnh trái phép vào lãnh thổ Việt Nam khi chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kiểm soát, sàng lọc, xét nghiệm Covid 19 có thể làm lây lan bùng phát dịch bệnh, ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, sức khỏe và tính mạng của nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật song vì mục đích hưởng lợi bất chính mà vi phạm. Do đó cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất vụ án, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4.2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.2.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4.2.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, chưa thu lợi bất chính nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động Iphone 5 và Iphone 6, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Nguyễn Thành L khai nhận việc sử dụng phương tiện để liên lạc, nhắn tin trao đổi trong quá trình nhận và đưa những người Trung Quốc đi đều sử dụng 02 điện thoại này do đó cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- 02 tờ giấy màu hồng, trên mỗi tờ đều có dòng chữ “Zhongguo Renmin Yinhang”, “100 Yuan”, 02 tờ này lần lượt có số sê ri W6M379364 và L7J9346747 theo lời khai của Nguyễn Thành L do một người khách Trung Quốc trong số 09 người cho làm kỉ niệm; khoản tiền 2.470.000 đồng quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Nguyễn Thành L khai nhận là tiền lương do chị Ng kế toán Công ty nội thất Ph nơi Nguyễn Thành L làm việc chuyển tiền lương không liên quan đến số tiền Phạm Ngọc Tuấn A chuyển cho bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại các vật chứng này cho Nguyễn Thành L.

[7]. Về các hành vi vi phạm pháp luật khác trong vụ án:

Đối tượng Phạm Ngọc Tuấn A, sinh ngày 17/8/1992, trú tại xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An và đối tượng Nguyễn Anh H (quê ở tỉnh Hòa Bình). Theo lời khai của Nguyễn Thành L là đã thuê L tổ chức 02 lần cho 15 người mang quốc

tịch Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các biện pháp, điều tra xác minh, kết quả: Phạm Ngọc Tuấn A không có mặt tại địa phương nên chưa đủ căn cứ để xác minh, xử lý; Anh H không xác định rõ nhân thân, lai lịch nên không đủ cơ sở để xử lý.

Đối với 09 công dân quốc tịch Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam bị lực lượng chức năng tỉnh Quảng Bình phát hiện. Căn cứ tính chất, mức độ vi phạm, Cơ quan An ninh điều tra công an tỉnh Quảng Bình đã đề nghị Phòng quản lý nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Bình xử lý vi phạm hành chính. Ngày 15/4/2021, Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 09 công dân quốc tịch Trung Quốc 4.000.000 đồng/người về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất nhập cảnh theo quy định”, quy định tại điểm a khoản 3, Điều 17, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy chữa cháy, phòng chống bạo lực gia đình. Đồng thời tiến hành trục xuất khỏi lãnh thổ Việt Nam, bàn giao những người này cho chính quyền Trung Quốc.

Đối với các lái xe taxi của hãng L gồm: Nguyễn Văn L1 và Đặng Văn Đ đã thông qua tổng đài của hãng taxi L để nhận chở 09 người mang quốc tịch Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và cho L mượn số tài khoản ngân hàng để L nhận tiền và thanh toán chi phí tiền thuê xe taxi. Quá trình điều tra xác định L1 và Đ không biết việc L tổ chức đưa người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam trái phép nên không xử lý hình sự.

Đối với Phạm Tuấn Đ1, sinh ngày 16/8/2000, trú tại xã H, huyện T, thành phố Hà Nội và Lê Thị H nhân viên nhà nghỉ H là những người cho L mượn số tài khoản Ngân hàng để nhận tiền do người khác chuyển vào, sau đó Đ1 đã rút tiền mặt và chuyển cho L. Đ1 và H không biết việc L tổ chức cho người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam trái phép nên không xử lý hình sự đối với Đ1 và H.

Đối với xe ô tô mang biển kiểm soát 30G-612.00, Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cung cấp thông tin: Giấy phép đăng ký xe mang tên Phạm Mạnh T, địa chỉ tổ 40, cụm 5, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Tại thời điểm xác minh Phạm Mạnh T không có mặt tại địa phương, không rõ ở đâu, làm gì nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với người đàn ông tên H sử dụng số điện thoại 0789257975 đã liên lạc với L cho số điện thoại liên lạc đón số người công dân mang quốc tịch Trung Quốc. Qua tra cứu xác định số điện thoại 0789257975 do Bùi Thành Đ, sinh ngày 29/8/1988, trú tại phường H, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh đã đăng ký sử

dụng. Kết quả điều tra không xác định được thông tin đối tượng Bùi Thành Đ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông không rõ tên, sử dụng số điện thoại 0878514593, điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Innova. Qua tra cứu xác định số điện thoại 0878514593 do Trịnh Công Q, sinh ngày 10/8/1980, trú tại Khu phố T, thành phố X, tỉnh Bình Phước đứng tên đăng ký. Quá trình điều tra không xác định được thông tin đối tượng nên không có căn cứ xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

2. Về hình phạt :

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/4/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thành L thời hạn 45 ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 5, vỏ màu trắng, có số Imei 013349004131880 đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone 6s, có số Imei 355689076686410 đã qua sử dụng. Hiện 02 điện thoại di động có tại Cục thi hành án dân sự theo biên bản giao nhận ngày 01/12/2021.

- Trả lại cho Nguyễn Thành L: 02 tờ giấy màu hồng, trên mỗi tờ đều có dòng chữ “Zhongguo Renmin Yinhang”, “100 Yuan”, 02 tờ này lần lượt có số sê ri W6M379364 và L7J9346747. Hiện 02 tờ giấy này đang được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước theo Phiếu nhập kho và biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản ngày 19/10/2021.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.470.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo theo quyết định của Bản án, số tiền còn lại trả cho bị cáo. Số tiền này đã được Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Quảng Bình chuyển đến tài khoản Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình số 3949.0.1054377.00000 theo Ủy nhiệm chi ngày 30/11/2021.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 3, 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Theo khoản 1 Điều 262 BLTTHS;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Vụ GDKT 1 TAND TC (khi án sơ thẩm có HL);
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Võ Bá Lưu